



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Km 14, Quốc lộ 91, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (+84) 710. 3861770 - (+84) 710. 3861798

Email: admin@tstcantho.com Website: www.tstcantho.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014
CTCP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ**



MỤC LỤC

I – THÔNG TIN CHUNG [4]

- Tổng quan về Công ty
- Quá trình hình thành và phát triển
- Thành tựu đã đạt được
- Ngành nghề và địa bàn hoạt động
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM [17]

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC [27]

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014
- Tình hình tài chính năm 2014
- Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ [33]

- Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY [37]

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2014 [53]

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thư gửi cổ đông

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư,

Năm 2014 đánh dấu chặng đường 22 năm hình thành và phát triển của Công ty cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ. Trên con đường riêng của mình, chúng tôi luôn nỗ lực không ngừng nghỉ nhằm mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Trong năm 2014, mặc dù sự phục hồi của nền kinh tế tiếp tục được duy trì trong năm 2014 với mức tăng trưởng GDP trong năm nay đạt 5,98% tuy nhiên sự phục hồi này chỉ tập trung ở một số nhóm ngành chính. Đối với ngành nông dưỡc, tình trạng khó khăn của ngành nông nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và CPC nói riêng. Cụ thể, tình hình thời tiết thay đổi thất thường làm cho nhu cầu đối với sản phẩm Công ty có những biến động khó lường, giá cả các loại nông sản tiếp tục trong xu hướng giảm làm giảm chi tiêu dành cho các loại sản phẩm nông dưỡc của Công ty cùng với tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành. Đối với CPC, trong năm nay, Công ty còn bị mất đi việc tiêu thụ sản phẩm cho Dupont. Chính những yếu tố này đã gây ra Công ty rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, với bề dày kinh nghiệm và sự đồng lòng chung sức của tập thể ban lãnh đạo cùng cán bộ công nhân viên, trong năm 2014, chúng tôi đã đạt được 211,2 tỷ đồng tổng doanh thu, giảm nhẹ 0,9% so với năm 2013 và đạt 11,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 7,3% so với kế hoạch đề ra. Trong bối cảnh ngành chưa có nhiều dấu hiệu khởi sắc việc hoạt động kinh doanh có lãi và hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó là nỗ lực đáng được ghi nhận của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi tại thị trường trong nước với sự ghi nhận là danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao liên tục trong 10 năm liền, trong năm nay chúng tôi cũng đã tạo một bước tiến sang thị trường Campuchia với việc thành lập chi nhánh tại quốc gia này đồng thời phát triển một số sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu không ngừng thay đổi của thị trường. Thành tích và sự thay đổi này là niềm khích lệ lớn lao đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty để chúng tôi thực hiện các mục tiêu xa hơn ở phía trước.

Chúng tôi - với cam kết, quyết tâm và nỗ lực của tập thể hơn 200 cán bộ công nhân viên tin tưởng rằng những thử thách trước mắt là cơ hội để chúng tôi nghiên cứu tìm tòi các hướng đi mới để tiếp tục phát triển trong năm 2015 và những năm tiếp theo. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến niềm tin của quý vị khách hàng, quý vị cổ đông và đối tác của Công ty. Kính chúc quý vị lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng,

1

THÔNG TIN CHUNG



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Tên Tiếng Anh: CANTHO PESTICIDES JOINT-STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800457478

Vốn điều lệ: 43.030.500.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.030.500.000 đồng

Địa chỉ: Km số 14, Quốc lộ 91, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP.Cần Thơ

Số điện thoại: (084) 07103 861770

Số fax: (084) 07103 861798

Website: www.tstcantho.com.vn

Mã cổ phiếu: CPC

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ



2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1992

CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư kỹ thuật Nông Nghiệp Cần Thơ với Vipesco. Sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật

1996

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1993, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

2002

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC). Hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 5703000022 đăng ký ngày 7/5/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Cần Thơ cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.

2007

CPC kỷ niệm 5 năm thành lập và Giới thiệu logo mới.

2008

Công ty nhận Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 26/7/2008: tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.

2010

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2011

CPC chính thức bổ sung niêm yết 194.250 cổ phiếu lên sàn giao dịch, nâng tổng vốn điều lệ thành 43,030 tỷ đồng.

3. Những thành tựu đã đạt được

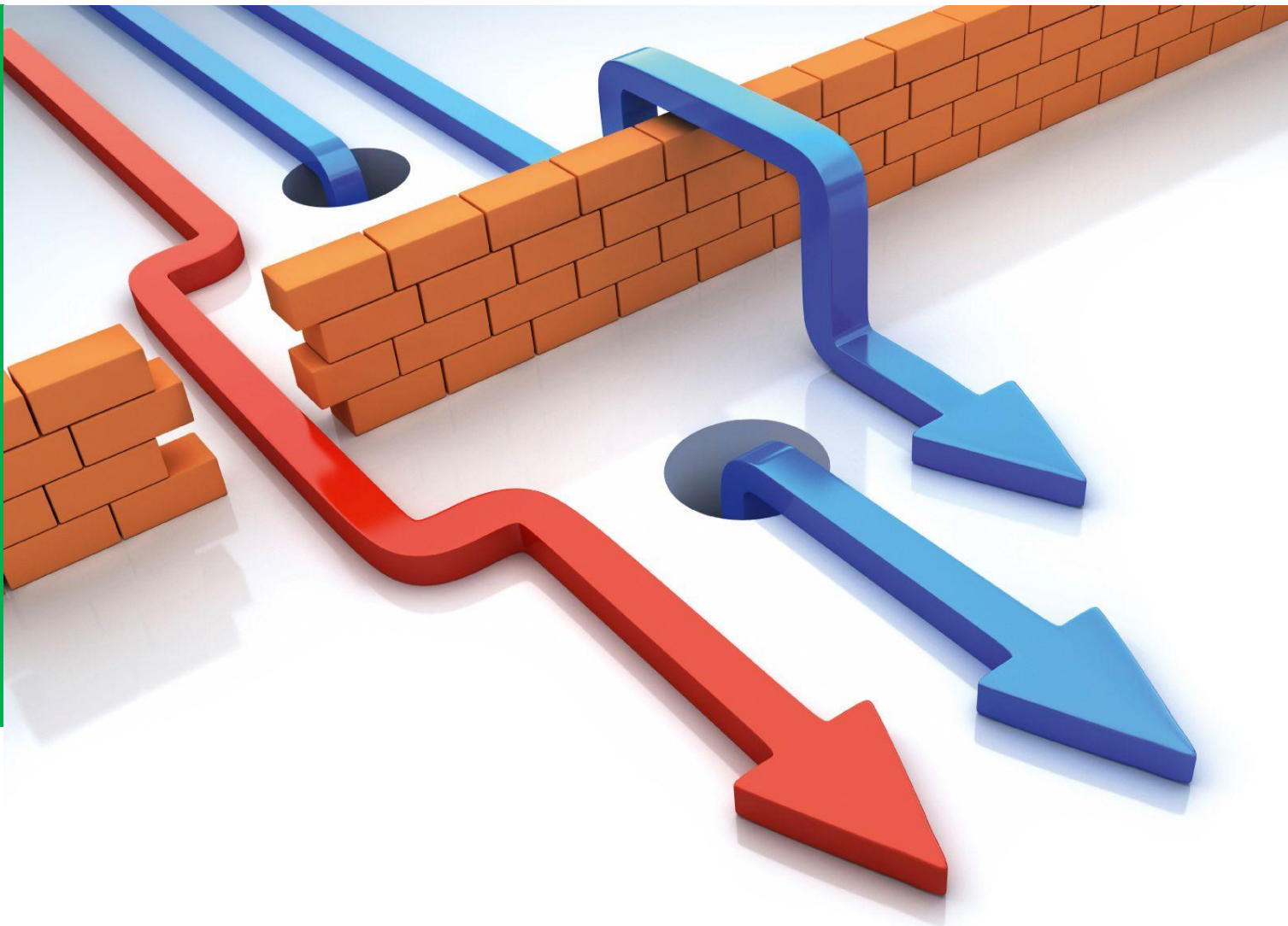
- ✓ 10 năm liền đạt danh hiệu “HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO” (từ 2005 đến 2014)
- ✓ Bằng khen “THẬP NIÊN CHẤT LƯỢNG 1996 - 2005” (Bộ KH-CN)
- ✓ Giải thưởng môi trường Quốc tế “ENVIRONMENTAL RESPECT AWARDS” do tạp chí Croplife và Farm Chemical International (Hoa Kỳ) bình chọn và trao giải tại Washinhton, D.C, năm 2007
- ✓ Cúp vàng EPA “VÌ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG” của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường trao tặng năm 2009
- ✓ Giải thưởng “THƯƠNG HIỆU XANH THÂN THIỆN” Của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng năm 2010
- ✓ Giải thưởng “THƯƠNG HIỆU XANH THÂN THIỆN” Của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng năm 2010
- ✓ Bằng tuyên dương của Ngành Thuế Cần Thơ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách Thuế 2012

Những hoạt động nổi bật trong năm



4. Lĩnh vực hoạt động

- Sản xuất, gia công và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp
- Sản xuất và kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu



Địa bàn kinh doanh



Đồng bằng sông Cửu Long

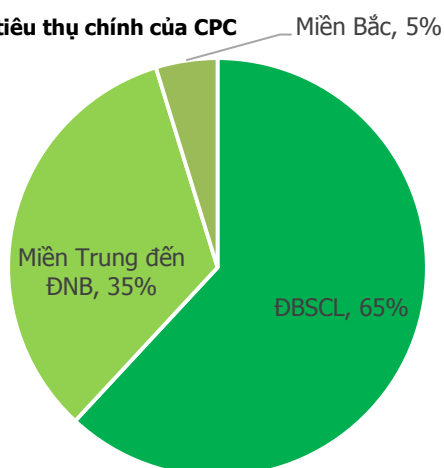


Các tỉnh miền Trung



Tây Nguyên

Thị trường tiêu thụ chính của CPC



Ngoài ra, ngày 05/03/2014, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ vừa nhận được Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 674/BKHĐT-ĐTRNN để thực hiện dự án đầu tư tại Campuchia. Tên dự án đồng thời là tên tổ chức kinh tế thành lập tại nước ngoài: Chi nhánh Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia.

5. Sản phẩm tiêu biểu



THUỐC TRỪ SÂU

- ✚ Thuốc trừ sâu Canon 100SL
- ✚ Thuốc trừ sâu sinh học Sautiu
- ✚ Palm 5H

THUỐC TRỊ NẤM BỆNH

- ✚ Thuốc Đặc trị Nhện và Nấm bệnh SUL- ELONG 80WG
- ✚ Thuốc trừ bệnh Canthomil 47WP
- ✚ Thuốc trừ bệnh Cantop -M 43SC



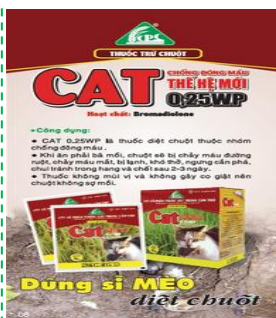
THUỐC TRỪ CỎ

- ✚ Cantachlor và Platin trừ cỏ
- ✚ Thuốc trừ cỏ không chọn lọc NEWSATE 480SC
- ✚ Thuốc trừ cỏ Cantosin 720SL



MỘT SỐ SẢN PHẨM KHÁC

- ✚ Thuốc diệt chuột CAT 0.25WP
- ✚ Thuốc trừ ốc Molucide 6GB & 80WP
- ✚ Thuốc Kích thích sinh trưởng CANIK 1.8DD



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

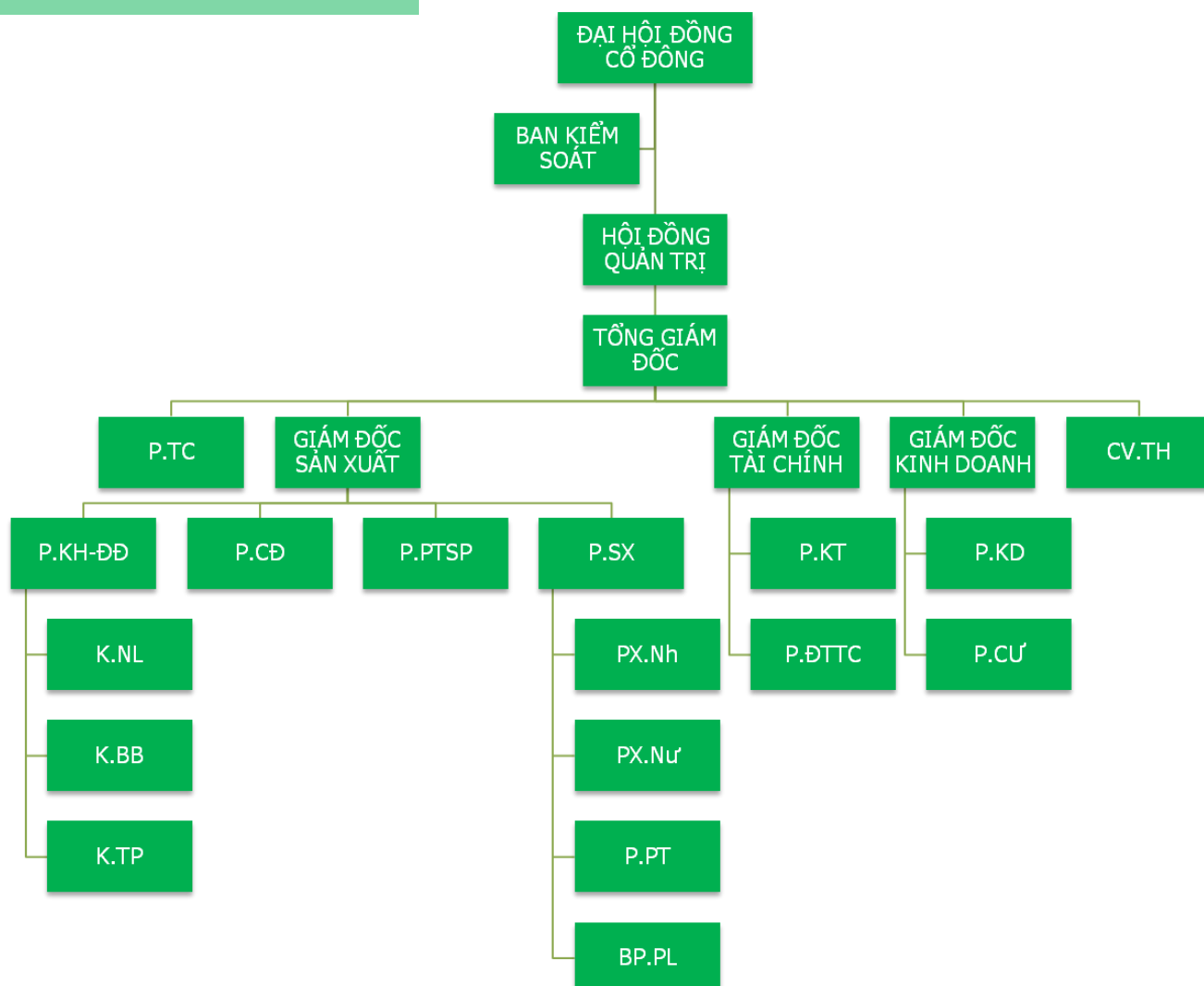
6. Mô hình quản trị, sơ đồ tổ chức

Mô hình quản trị

CPC hoạt động với mô hình gồm các thiết chế:

- **Đại hội đồng cổ đông: (ĐHĐCĐ)** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Ban kiểm soát (BKS):** là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Sơ đồ tổ chức



7. Mục tiêu và định hướng tương lai

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Chiến lược thị trường: khai thác thị trường theo chiều rộng (phát triển mạng lưới đại lý, mạng lưới phân phối đối với những sản phẩm hiện có) và chiều sâu (phát triển thêm khách hàng ở thị phần hiện tại);
- Chiến lược sản phẩm: Tăng cường công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để sản xuất ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, của người nông dân;
- Tạo sự khác biệt thông qua năng lực cốt lõi: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO về môi trường.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Quản lý tốt nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ phù hợp;
- Mở rộng thị phần miền Đông, miền Trung và hướng tới miền Bắc. Đồng thời củng cố và phát triển thị trường truyền thống ĐBSCL;
- Khảo sát thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận trong khu vực: đã tìm hiểu thị trường thuộc bảo vệ thực vật Campuchia và sẽ xúc tiến thương mại trong thời gian tới;
- Chiến lược kế hoạch Sản phẩm và lưu thông, phân phối hợp lý.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Mục tiêu thị phần nội địa: Bên cạnh duy trì và phát triển thị trường truyền thống ĐBSCL, CPC định hướng mở rộng sang khu vực các tỉnh Miền Đông, Miền Trung và hướng đến Miền Bắc;
- Định hướng xuất khẩu: xúc tiến thương mại khai thác các nước trong khu vực: Lào, Campuchia;
- Hướng tới ổn định bộ máy tổ chức và hệ thống sản xuất của Công ty;
- Tiếp tục đầu tư tăng công suất máy và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trên 15%/năm.

MỤC TIÊU THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Công ty cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ hoạt động trong lĩnh vực hóa chất bảo vệ thực vật mặc dù đứng trước những cơ hội lớn từ nền nông nghiệp Việt Nam nhưng bên cạnh việc tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, mang lại giá trị cho cổ đông, CPC cũng luôn nhận thức được tầm quan trọng và chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, chung tay xây dựng xã hội và cộng đồng.

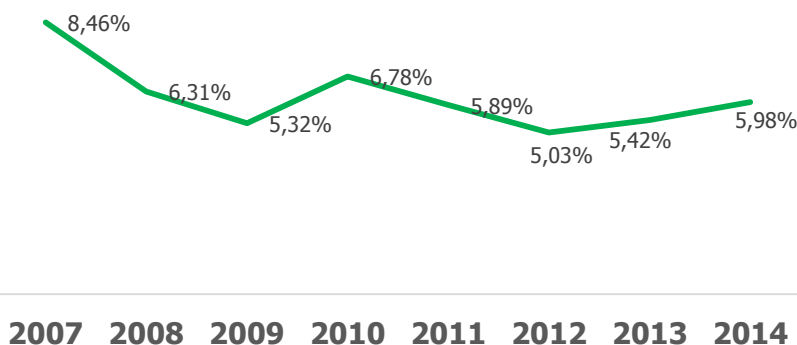
- **Đối với cán bộ nhân viên:** người lao động là động lực vô cùng quan trọng để quyết định sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp. Do đó CPC luôn nỗ lực nhằm lại một môi trường làm việc và cơ hội phát triển tốt nhất cho cán bộ công nhân viên của mình. Chúng tôi luôn mong muốn mỗi thành viên của Công ty luôn được cảm thấy tôn trọng, hài lòng với sự đóng góp của mình dành cho Công ty.
- **Đối với khách hàng và đối tác:** Chúng tôi luôn không ngừng nghiên cứu, phát triển nhằm cung cấp sản phẩm đảm bảo chất lượng cao nhất cho dành cho khách hàng của mình. Các nguyên liệu nhập khẩu đều vào không khác nhau nhiều ở các công ty trong ngành nhưng CPC đặc biệt chú ý đến khâu nghiên cứu, phát triển nhằm bổ sung thêm một số hóa chất khác nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng và tạo ra sự khác biệt đối với sản phẩm khác. Công ty có đội ngũ nghiên cứu thực nghiệm đến từng hộ nông dân để phối hợp chế thêm chất tăng hiệu. Lĩnh vực thuốc trừ sâu lờn thuốc rất nhiều nên phải thay đổi thường xuyên mới đáp ứng được sự thay đổi liên tục của nhu cầu. Trong năm CPC cũng đã tích cực tham gia Phiên chợ Hàng Việt tại Bù Gia Mập, tổ chức các hội thảo về nông dược để tập huấn các đại lý.
- **Đối với cổ đông và nhà đầu tư:** Ngoài uy tín đến từ sản phẩm và dịch vụ, hình ảnh CPC uy tín minh bạch thông tin còn được xây dựng dựa trên các thông tin công bố và báo cáo tài chính luôn đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh. Mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được cập nhật kịp thời nhất trên website của Công ty tại: <http://www.tstcantho.com.vn/>
- **Đối với cộng đồng:** Với triết lý phát triển bền vững, bên cạnh mục tiêu tài chính, CPC luôn chú trọng đến việc hoàn thành các mục tiêu về xã hội, cộng đồng. Truyền thống đền ơn đáp nghĩa và lá lành đùm lá rách tốt đẹp luôn luôn thấm đượm trong công tác xã hội của Công ty như thăm hỏi và tặng quà cho các nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam tại Trung tâm công tác xã hội - đường Tâm Vu quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ, Phát dụng cụ học tập cho học sinh năm học 2014-2015...
- **Đối với môi trường:** Lĩnh vực hoạt động của CPC rất đặc thù do rủi ro cao đối với môi trường và khu vực dân cư lân cận. Do đó trong bất cứ quy trình hoạt động nào, Công ty cũng luôn có sự kiểm soát chặt chẽ. Đây là điều bắt buộc đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, sản phẩm Công ty đạt chuẩn chất lượng ISO 9001, yêu cầu về quy chuẩn sản phẩm, mỗi sản phẩm đều có sổ quy chuẩn, tiêu chuẩn này do cục bảo vệ thực vật đưa ra. Công ty đã đạt ISO về môi trường 14001:2004. Trong năm Công ty cũng đã tham gia Lớp tập huấn về an toàn trong sản xuất và sử dụng hóa chất nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

8. Các yếu tố rủi ro

RỦI RO KINH TẾ

Mặc dù sự phục hồi của nền kinh tế tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong năm 2014 với mức tăng trưởng GDP trong năm nay đạt 5,98% với sự tăng tốc khá tốt trong nửa cuối năm, đặc biệt là trong Quý 4 với mức tăng đến 6,96%. Tuy nhiên, sự phục hồi của lĩnh vực sản xuất là không đồng đều trong đó nhu cầu tiêu thụ nội địa phụ hồi còn yếu, tăng trưởng kinh tế được sẽ phụ thuộc nhiều vào ngoại lực (khối FDI). Đây là những tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và lĩnh vực kinh doanh của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm

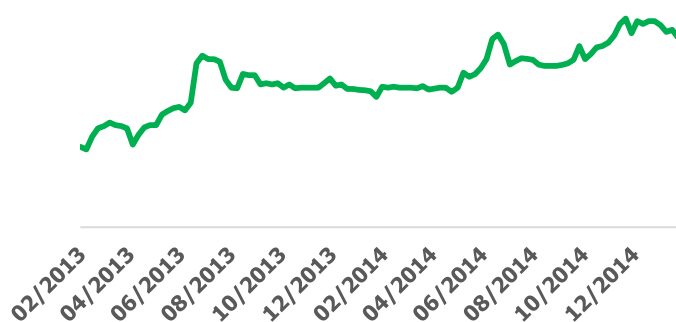


Nguồn: GSO

RỦI RO TỶ GIÁ

Với nguồn nguyên liệu sản xuất chủ yếu là nhập khẩu, sản xuất kinh doanh các loại thuốc bảo vệ thực vật, máy móc thiết bị phục vụ cho nông nghiệp và hóa chất nuôi trồng thủy sản, nên hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động tỷ giá. Trong năm 2014, tỷ giá đã tăng 1%, do vị thế là nhà nhập khẩu nên khi đồng nội tệ yếu làm Công ty sẽ tốn thêm nhiều chi phí để mua sắm phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trong năm nay, Công ty đã không phát sinh khoản chi phí tài chính nào phát sinh từ chênh lệch tỷ giá do Công ty luôn chú trọng công tác quản lý rủi ro tỷ giá nhằm hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này khi CPC có thể chủ động bán khi tỷ giá thay đổi.

Tỷ giá VND/USD qua các năm



Nguồn: Bloomberg

RỦI RO LÃI SUẤT

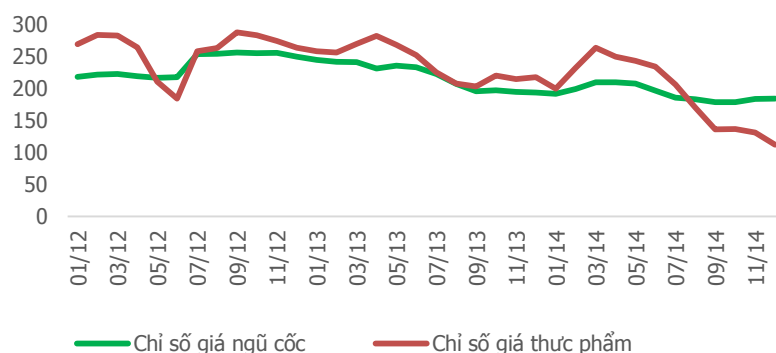
Mặc dù không có nợ vay cho việc đầu tư máy móc nhà xưởng nhưng trong cơ cấu tài sản của Công ty luôn có khoản vay nợ ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động. Số dư vay nợ tại thời điểm cuối năm 2014 của CPC là 27,3 tỷ đồng và không có dư nợ vay dài hạn. Đối với CPC, tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản chỉ ở mức 23,4% điều này đảm bảo cơ cấu tài chính của Công ty an toàn và là điểm cộng khi Công ty tham gia các hợp đồng tín dụng với lãi vay ưu đãi hơn.

RỦI RO KHÁC

Ngoài ra một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro về đặc thù này liên quan đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty và ngành bảo vệ thực vật nói chung. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như quy hoạch kinh tế vùng, cơ cấu cây trồng, thời tiết, dịch bệnh đều làm cho thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị thay đổi. Thêm vào đó, tình hình giá cả nông sản biến động sẽ ảnh hưởng đến nguồn đầu tư của nông dân. Trong giai đoạn 2012 đến nay, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực trong nước đều sụt giảm giá mạnh, điều này cũng phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

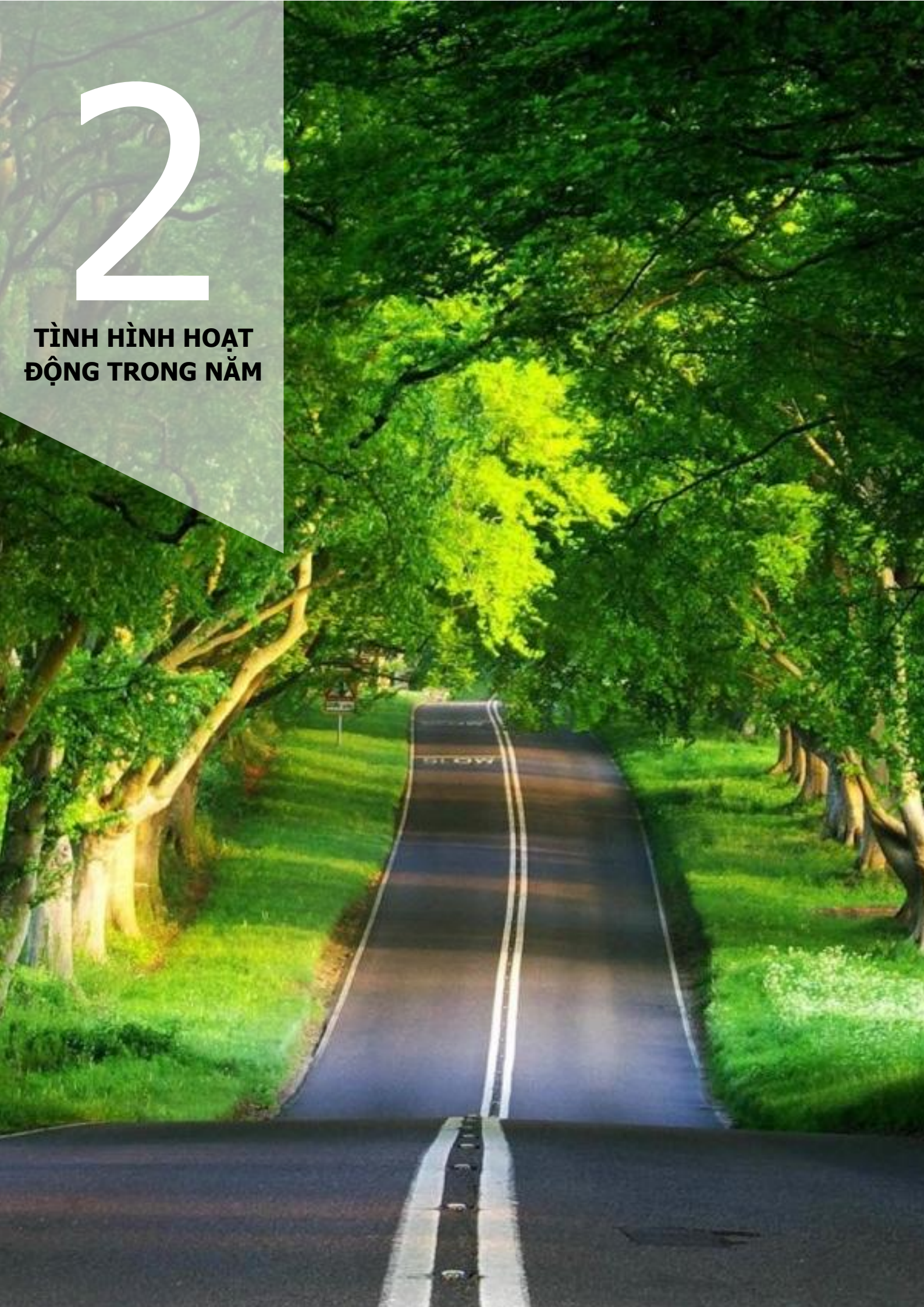
Chỉ số giá thực phẩm

Nguồn: i



2

**TÌNH HÌNH HOẠT
ĐỘNG TRONG NĂM**



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu Thuần

Tăng trưởng 3%

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% tăng/giảm	Kế hoạch 2014	% Kế hoạch 2014
1	Tổng doanh thu	213.042	211.214	-0,9%	210.000	100,6%
2	LNTT	17.185	14.449	-15,9%	14.000	103,2%
3	LNST	13.887	11.270	-18,8%	10.500	107,3%
4	EPS	3.403	2.762	-18,8%	2.573	107,3%

Trong năm 2014, Công ty đạt 209,4 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 3% so với năm 2013 và đạt 100,6% kế hoạch tổng doanh thu. Mặc dù mức tăng trưởng này khá khiêm tốn nhưng đã thể hiện nỗ lực của chúng tôi trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng về mặt doanh thu Công ty trong khi năm 2013, doanh thu đã sụt giảm đến 9,3%. Về kết quả lợi nhuận, Công ty đạt 11,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm 18,8% so với năm 2013, tương ứng mức EPS đạt 2.762 đồng/cp và vượt 7,3% so với kế hoạch đề ra. Năm 2014, CPC không còn làm đại lý phân phối cho Công ty Dupont (USA) nữa nên đã bị mất một khoảng doanh thu lớn, doanh thu gia công này các năm trước chiếm 30% doanh thu. Tuy nhiên, CPC đã đẩy mạnh bán hàng các mặt hàng tự doanh nên vẫn vượt doanh số kế hoạch đề ra của 2014 - đặc biệt mảng thuốc trừ cỏ.

Đối với mảng gia công, Công ty chế biến thành phẩm để lấy công làm lời, gánh một phần chi phí khấu hao cho Công ty và tạo công ăn việc làm cho nhân viên. Mảng gia công chiếm khoảng 1/3 sản lượng chạy của nhà máy Công ty, gia công cho hai Công ty chính là ADC và Thanh Sơn Hóa Nông ngoài ra còn nhiều Công ty nhỏ khác. Mặt hàng thuốc nước của Thanh Sơn Hóa Nông giảm xuống tỉ lệ 53% so cùng kỳ, ADC vẫn duy trì số lượng thuốc bột, nhưng thuốc nước giảm còn 25% so cùng kỳ. Điều này làm cho hoạt động gia công cả năm 2014 đạt khoảng 4.500 tấn các loại, thấp hơn kế hoạch đề ra đầu năm khoảng 500 tấn.

Kế hoạch đạt

Đạt **100.6%**

2. Tổ chức và nhân sự

Ông NGUYỄN VĂN TRUNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh: 31/11/1956

Nơi sinh: TP. Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2008 - đến 8/2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 8/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông BÙI ANH DŨNG

GIÁM ĐỐC MARKETING

Ngày sinh: 17/02/1963

Nơi sinh: Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Vĩnh Long

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-2007: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2007- 2011: Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông NGUYỄN THANH TÂM

GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

Ngày sinh: 20/12/1952

Nơi sinh: Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

+ Từ 2005-2007: Phó giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2007 đến nay: Giám đốc sản xuất CTCP thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Bà QUÁCH THỊ THÚY**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày sinh: 19/06/1960

Nơi sinh: Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp

Quá trình công tác:

+ Từ 1992-2002: Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2002 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

STT	Họ tên	Vị trí	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	93.262	2,16%
2	Bùi Anh Dũng	Giám Đốc Marketing	15.928	0,37%
3	Nguyễn Thanh Tâm	Giám Đốc Sản xuất	5.881	0,13%
4	Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	37.876	0,88%

Trong năm 2014, Công ty không có bất kỳ sự thay đổi nào trong Ban Điều hành.

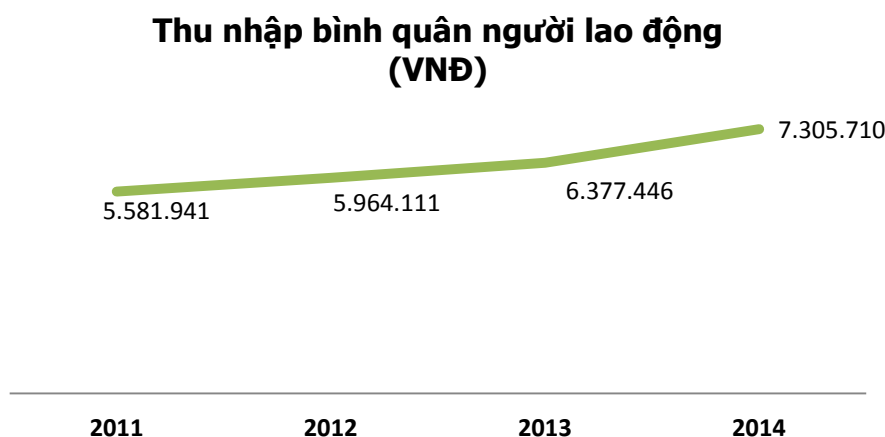
Thống kê nhân sự

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	tỷ lệ
A	Theo trình độ	207	100%
1	Trên Đại học	3	1,44%
2	Đại học	49	23,67%
3	Cao đẳng	4	1,95%
4	Khác	151	72,94%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	207	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	6	2,89%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	201	97,11%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	

Một số chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc, phụ cấp: Công ty thực hiện chế độ làm việc 30 giờ/ tuần và 6 giờ/ngày. Tùy theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Trưởng kho, Quản đốc phân xưởng sẽ huy động làm thêm ngoài giờ nhưng không quá 03 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người hoặc Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Nhân viên được nghỉ 2 ngày/tuần. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty được hưởng chế độ nghỉ bù theo đúng qui định của Luật Lao Động: Cán bộ nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ khác. Đặc biệt, Công ty luôn đảm bảo An toàn lao động, áp dụng công tác phòng cháy một cách nghiêm ngặt.

Thu nhập bình quân người lao động:



Chế độ nghỉ dưỡng: Mỗi năm, mỗi cán bộ công nhân viên làm việc lâu dài với Công ty được tổ chức một chuyến nghỉ dưỡng.

Ăn ca: Công ty thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc: mỗi cán bộ nhân viên được hưởng chế độ ăn sáng và ăn giữa ca. Chế độ này cũng phù hợp với qui định của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Cần Thơ.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001:2008 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Thường xuyên đào tạo – huấn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, khuyến khích từng CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức: thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề, bồi dưỡng ngắn và dài hạn

Chế độ thưởng và một số ưu đãi khác: Công ty luôn luôn tạo sự gắn bó giữa người sử dụng lao động và người lao động bằng nhiều biện pháp như khen thưởng định kỳ và đột xuất, giúp đỡ khi người lao động gặp khó khăn cá nhân, các hoạt động tình nghĩa và phúc lợi, các phong trào sinh hoạt thể dục thể thao văn nghệ ...

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư các dự án lớn mà chỉ hoàn thiện các dây chuyền sản xuất thuốc hạt, Molucide, sấy cát đã cải tạo trong năm 2013 đưa vào hoạt động ổn định.

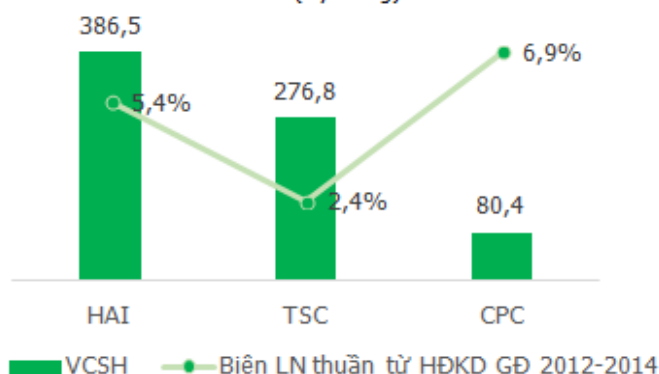


4. Tình hình tài chính

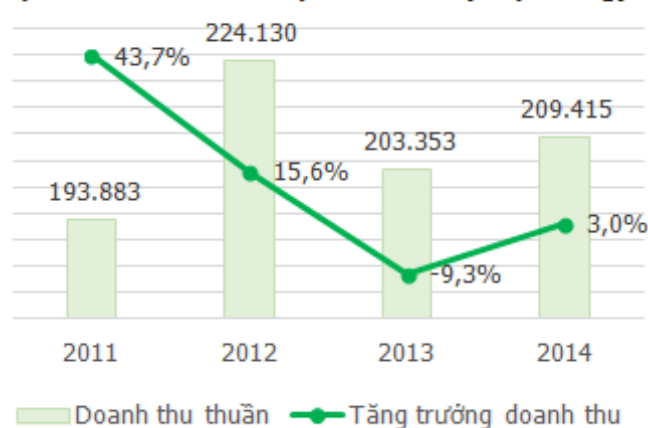
Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,20	2,85
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,08	1,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	50,21	34,84
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,67	1,45
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	2,97	3,4
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,53	1,7
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,67	5,32
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,49	13,96
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,47	8,96
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,1	6,6

Các chỉ tiêu về biên lợi nhuận có sự sụt giảm trong năm do trong năm nay, tình hình khô hạn kéo dài nên sâu bệnh và dịch hại diễn biến khó lường dẫn đến mức độ nhu cầu tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật biến động thất thường. Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh ngành rất khốc liệt nên mục tiêu tăng trưởng doanh thu, duy trì thị phần được chúng tôi ưu tiên tập trung, điều này đã làm cho một số chỉ tiêu về chi phí quản lý và giá vốn hàng bán của chúng tôi tăng nhẹ so với năm ngoái nên đã làm biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ, ở mức lần lượt là 17% và 5,4%. Nếu xét về hiệu quả kinh doanh thì chúng tôi vẫn tự hào rằng mặc dù quy mô hoạt động nhỏ hơn rất nhiều nhưng hiệu quả hoạt động của chúng tôi ở mức cao và ổn định hơn so với các Công ty cùng ngành như Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ và Công ty Cổ phần Nông được H.A.I.

So sánh các DN cùng ngành
(Tỷ đồng)



Kết quả kinh doanh CPC qua các năm (Triệu đồng)



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư

Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành:

4.303.050 cổ phần

Trong đó:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **4.081.450 CP**
- Cổ phiếu quỹ: 221.600 CP
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/CP

STT	Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Chuyển nhượng tự do (cổ phần)	Tổng số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông đặc biệt	0	737.920	737.920	17,15%
1	Hội đồng quản trị	0	680.738	680.738	15,82%
	- Nước ngoài	0	0	0	0%
	- Trong nước	0	680.738	680.738	15,8%
2	Ban Tổng Giám đốc	0	152.547	152.547	3,55%
3	Ban Kiểm soát	0	21.587	21.587	0,50%
4	Kế toán trưởng	0	37.876	37.876	0,88%
II	Cổ phiếu quỹ		221.600	221.600	5,15%

STT	Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Chuyển nhượng tự do (cổ phần)	Tổng số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	0	3.704.745	3.704.745	86,10%
1	Cổ đông tổ chức	0	966.927	966.927	22,47%
2	Cổ đông cá nhân	0	2.737.818	2.737.818	63,63%
II	Cổ đông nước ngoài	0	598.305	598.305	13,90%
1	Cổ đông tổ chức	0	351.500	351.500	8,17%
2	Cổ đông cá nhân	0	246.805	246.805	5,74%
	Tổng cộng	0	4.303.050	4.303.050	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty không có hoạt động tăng vốn nào.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014, Công ty không có hoạt động mua bán cổ phiếu quỹ nào.

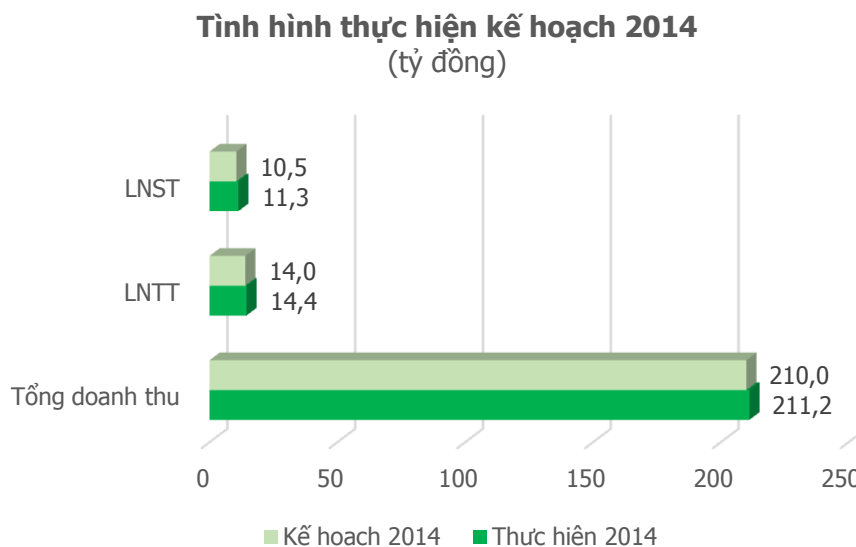
Các chứng khoán khác: không có.



3

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh



Công ty cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ là doanh nghiệp có được đội ngũ công nhân lành nghề với hơn 20 năm kinh nghiệm với chất lượng được khẳng định qua giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao, bạn nhà nông cũng như Giải thưởng chất lượng Việt Nam qua nhiều năm liền. Nhờ vậy, CPC đã tạo được niềm tin của nhà đầu tư trong việc tránh được rủi ro về môi trường và xây dựng được thương hiệu tốt. Tuy nhiên, chúng tôi cũng thẩn thẩn thừa nhận rằng đội ngũ đại diện thương mại của Công ty còn thiếu nên việc chăm sóc đơn đốc khách hàng CPC còn yếu và khả năng đẩy mạnh mặt hàng mới cho vùng xây vùng xa khó thực hiện. Bên cạnh đó, với ngân sách có hạn nên việc đầu tư quảng bá hình ảnh CPC đối với nông dân còn thấp nên chưa kéo được nông dân sử dụng thuốc của CPC mặc dù CPC chú trọng đến chất lượng sản phẩm. Trong năm 2014, một phần hiểu rõ điểm mạnh – điểm yếu nội tại của bản thân, đồng thời sát sao môi trường kinh doanh nhằm tìm kiếm cơ hội phát triển trong môi trường kinh doanh rất biến động, CPC đã đạt được một số thành tích kinh doanh đáng khích lệ với 211,2 tỷ đồng tổng doanh thu và 11,3 tỷ lợi nhuận sau thuế đạt 100,6% và 107,3% kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

TỔNG DOANH THU **211.2**
TỶ ĐỒNG

11.3 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

ĐẠT

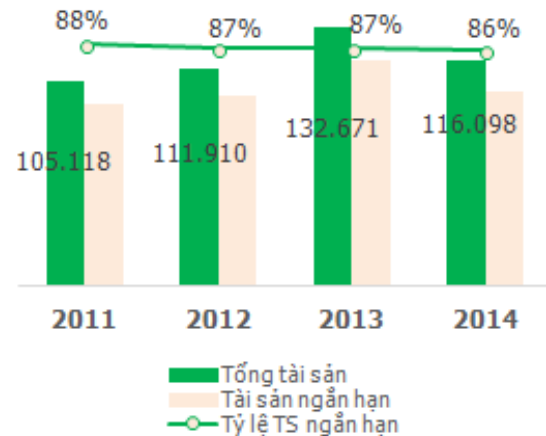
107.3%

KẾ HOẠCH DOANH THU
VÀ LỢI NHUẬN

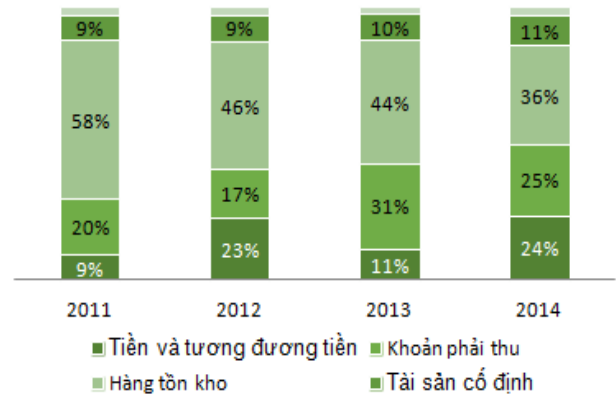
2. Tình hình tài chính

Về cơ cấu tài sản. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2014, tổng giá trị tài sản của Công ty là 116 tỷ đồng, giảm 12,7% so với năm 2013. Đáng chú ý, trong cơ cấu tài sản của Công ty, tỷ trọng tài sản ngắn hạn luôn chiếm ưu thế với mức bình quân 87% qua các năm và duy trì ở mức ổn định. Ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của Công ty qua các năm chủ yếu là vốn lưu động lần lượt là hàng tồn kho (chiếm 36%), khoản phải thu (chiếm 25%) và tiền (24%). Cũng chính vì điều này, việc khoản phải thu và hàng tồn kho giảm lần lượt là 28,2% và 28,4% trong năm đã làm tổng tài sản của Công ty thay đổi đáng kể.

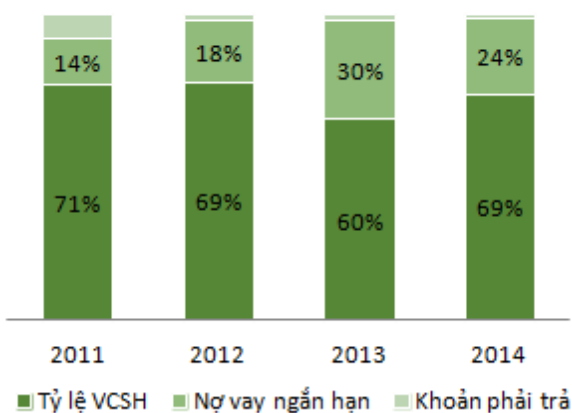
Cơ cấu tài sản CPC qua các năm



Cơ cấu tài sản CPC qua các năm



Cơ cấu nguồn vốn CPC qua các năm

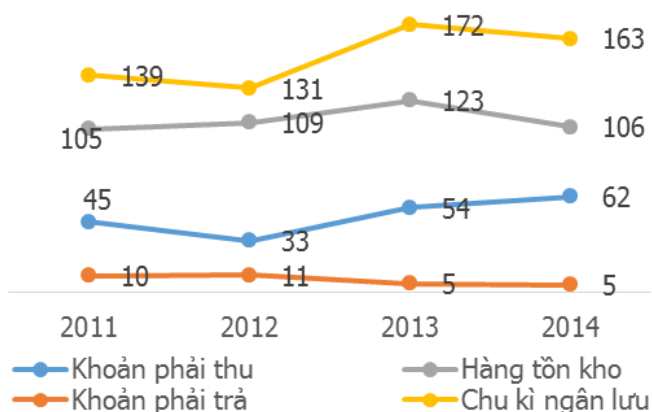


Về cơ cấu nguồn vốn. Cơ cấu tài sản của Công ty rất an toàn vì chủ yếu được tài trợ bởi nguồn vốn tự có của mình, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản luôn chiếm trên 50% qua các năm và trong năm nay là 69%. Đặc biệt, CPC hoàn toàn không có dư nợ vay dài hạn do trước mắt Công ty chưa có nhu cầu tài chính để đầu tư, mở rộng sản xuất. Điều này giúp CPC luôn chủ động với kế hoạch tài chính của mình vì luôn tạo được sự hấp dẫn đối với nhà cung cấp tín dụng và giúp Công ty vượt qua được các giai đoạn khó khăn khi thị trường tài chính có nhiều biến động. Nguồn vốn của CPC còn được tài trợ bởi nợ vay ngắn hạn với tỷ trọng là 30% trong năm 2014, do đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại nên nhu cầu vốn lưu động lớn, tuy nhiên tỷ suất lãi vay của Công ty ở mức tương đối thấp, chỉ ở mức bình quân 4,3% trong năm 2014.

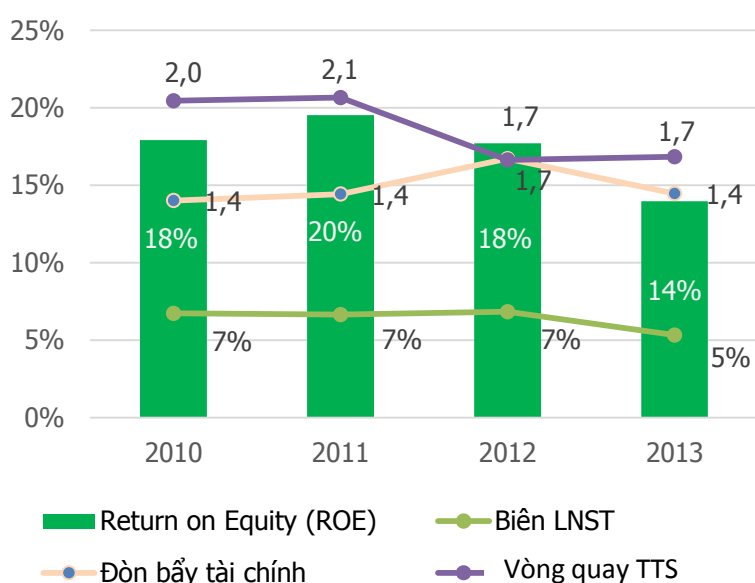
Về hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Nhìn chung, các chỉ số về số ngày quản lý vốn lưu động của Công ty đều thay đổi theo xu hướng tích cực khi số ngày lưu kho và số ngày xoay vòng tiền mặt của Công ty giảm so với năm 2013 ở mức lần lượt là 3,5 tháng và 5,4 tháng. Thông thường Công ty trữ thành phẩm trong vòng 3-4 tháng do bình quân 1 vụ khoảng 4 tháng và đây cũng là thời hạn ngân hàng cho vay, CPC không trữ hàng cũng như vay nợ lâu vì hầu hết các nguyên liệu là nhập khẩu nên sẽ gây ra rủi ro về thay đổi tỷ giá. Tuy nhiên, số ngày khoản phải thu của CPC có xu hướng tăng nhẹ từ giai đoạn 2012 đến nay do để phát triển doanh số Công ty đã nới lỏng chính sách khoản phải thu để chia sẻ khó khăn với khách hàng. Đối với khoản phải trả, bình quân chỉ 5 ngày để CPC thực hiện nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp. Công ty làm theo từng hợp đồng đối với nhà cung cấp chứ không ký hợp đồng dài hạn. Trong lĩnh vực nông dưỡc, Công ty có khoảng 80 thành phẩm và 60 nguyên liệu chính, mỗi nguyên liệu chính Công ty có từ 2-3 nhà cung cấp. Đa số đối với các giao dịch Công ty nhận hàng và trả tiền, rất ít khi Công ty nợ nhà cung cấp nhằm hạn chế rủi ro tỷ giá thay đổi. Thậm chí 1 số đại lý của CPC còn đưa tiền trước cho Công ty để nhập hàng trước.

Số ngày quay vòng



Phân tích Dupont



Phân tích Dupont

Phân tích Dupont nhằm chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu của Công ty qua các năm. Có thể thấy rằng, chỉ số ROE thay đổi theo hướng giảm dần qua các năm và đạt mức 14% trong năm nay. Trong năm 2014, mặc dù hiệu quả sử dụng tài sản vẫn duy trì ở mức ổn định như năm 2013, nhưng biên lợi nhuận và đòn bẩy tài chính giảm đã ảnh hưởng đến chỉ số ROE của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Trong năm nay, chúng tôi đã có những sự cải thiện như sau:

- Sắp xếp lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tế.
- Giấy phép đủ điều kiện sản xuất do Cục quản lý Thuốc BTVT (Bộ NN và PTNT) cấp.
- Hoàn thành thủ tục nghiệm thu kết quả đề án Bảo vệ môi trường toàn Công ty CPC.
- Thực hiện xong hợp quy các sản phẩm thuốc theo quy định.
- Thực hiện diễn tập PCCC và ứng phó cháy tràn hóa chất vào cuối năm 2014.
- Một số sản phẩm CPC đã cải tiến có hiệu quả cao hơn như: thuốc trừ chuột Cat 0,25WP (rút ngắn 50% thời gian chuột chết), thuốc trừ ốc Molucide 6GB (tăng tính dẫn dụ ốc, và cải tiến kích cỡ độ nén của hạt).



4. Kế hoạch phát triển tương lai

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2014 (Tr.đồng)	THỰC HIỆN 2014	TH 14/ KH 14 (%)	KẾ HOẠCH 2015 (Tr.đồng)	KH 15/ TH 14 (%)
I	Doanh thu	210.000	211.214	100,58%	220.000	104,16%
	Trong đó:					
1	Doanh thu CPC tự doanh		200.685		215.000	
2	Doanh thu gia công cho đối tác bên ngoài		5.742		5.000	
II	Lãi trước thuế TNDN	14.000	14.238	101,70%	14.500	101,84%
III	Lãi sau TNDN	10.500	11.105	105,77%	11.310	101,84%
IV	Cổ tức	18-22%	20%		18-22%	



4

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ**

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động của HĐQT trong năm vừa qua như sau:

- Mặc dù bị mất mặt hàng Nustar 40EC làm đại lý tiêu thụ cho công ty Dupont nhưng doanh thu năm 2014 của CPC vẫn đạt hơn 211 tỷ tức tăng 2,54% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đã đạt 14,23 tỷ đồng tức bị giảm 17,15% so với năm trước. Tuy nhiên, so với kế hoạch của năm 2014, CPC đã hoàn thành vượt mức kế hoạch trên cả 2 chỉ tiêu là Doanh thu vượt 0,58% và Lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp cũng đã vượt kế hoạch 5,77%.
- Chỉ tiêu thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của CPC đạt 2.721 đồng/ cổ phiếu và CPC cũng đã chi trả xong tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền của năm tài chính 2014 với mức 10% của đợt chi trả ngày 20/03/2015.
- Năm 2014, CPC đã phát triển được một số sản phẩm mới như thuốc trừ năm bệnh Sul-elong 80WG, phân bón mía 666, phân bón khoai lang 7310, phân bón sắn 5710....và mở rộng bán hàng sang thị trường Campuchia với doanh số và lợi nhuận bước đầu đạt khả quan.
- Năm qua, chi nhánh của CPC tại Campuchia đã đi vào hoạt động và đã xúc tiến đăng ký 29 tên thương phẩm kinh doanh tại thị trường Campuchia.
- Về công tác quảng bá thương hiệu, CPC tự hào là doanh nghiệp 11 năm liền giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (từ 2005 đến 2015). Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn đi liền với đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004. Mọi nỗ lực của toàn công ty đều hướng theo slogan "CPC Cùng nông gia được mùa"

Với thành tích tốt đẹp nói trên, thay mặt hội đồng quản trị tôi xin kính chúc đại hội thành công tốt đẹp và HĐQT sẽ tích cực đổi mới công ty hơn nữa để giúp cho CPC ngày càng phát triển bền vững trên thương trường.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	YoY
Doanh thu thuần	203.353	209.415	3,0%
Lợi nhuận gộp	39.206	35.508	-9,4%
Chi phí bán hàng	10.799	9.209	-14,7%
Chi phí quản lý DN	11.855	12.495	5,4%
Thu nhập tài chính	3.093	4.398	42,2%
Chi phí tài chính	4.071	6.199	52,3%
Thu nhập khác	1.612	2.283	41,7%
LNTT	17.186	14.287	-16,9%
LNST	13.888	11.144	-19,8%

Chỉ tiêu về CĐKT	2013	2014	YoY
Tài sản ngắn hạn	115.655	100.039	-13,50%
Tài sản dài hạn	17.017	16.059	-5,63%
Tổng tài sản	132.671	116.098	-12,49%
Tổng nợ phải trả	53.291	35.833	-32,76%
Nợ ngắn hạn	52.611	35.113	-33,26%
Nợ dài hạn	680	720	5,84%
Vốn chủ sở hữu	79.380	80.263	1,11%

2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nên quyết định quản lý luôn thống nhất giữa HĐQT và BGD.

3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

- **Phát triển thêm sản phẩm mới có thị trường rộng** : Đáp ứng nhu cầu và phát triển thêm thị trường, có được các sản phẩm và đối tượng phòng trừ còn thiếu hụt trong bộ thuốc, góp phần giữ vững và tăng thêm doanh số của các năm sau. Công ty sẽ phát triển thêm một số sản phẩm đáp ứng nhu cầu này.

- **Phát triển thêm các sản phẩm khác phù hợp với thị trường ngách**: Nhằm phong phú thêm chủng loại trên các thị trường ngách có nhiều tiềm năng, cần phát triển thêm một số sản phẩm đáp ứng nhu cầu này.

- **Sản phẩm kết hợp để tăng hiệu quả kỹ thuật và kinh doanh**: Phòng phát triển sản phẩm đã thử nghiệm có kết quả tốt việc phối hợp 02 sản phẩm:

- Cajet + Cantop-M 43SC (hoặc Cantop 72WP)/bệnh chết nhanh, chết chậm/tiêu.
- Cajet + Cantop-M 43SC (hoặc Cantop 72WP)/bệnh vàng lá thối rễ/cam quít.

- **Phát triển thêm sản phẩm phân bón**: Để đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, tạo điều kiện bán được nhiều hàng vào các thị trường ngách, CPC đã thử nghiệm và đang làm thủ tục cho 06 sản phẩm phân bón trên các cây trồng: khoai lang, củ sắn, mía, tiêu, cà phê, và phân khoán hỗn hợp.

- **Hành chính và nhân sự**:

- Thực hiện điều chỉnh lương từ hình thức khoán sản phẩm sang hưởng lương tháng cho 06 công nhân phối liệu Molucide, điều chỉnh mức đóng BHXH cho bộ phận lương khoán.
- Gửi đi tập huấn: Kỹ thuật an toàn hóa chất, PCCC, an toàn VSLĐ, kỹ năng giao tiếp và quản lý nhân sự, an toàn hóa chất cho cán bộ quản lý, quản trị sản xuất
- Mua bảo hiểm cháy nổ toàn Công ty; hợp đồng hỗ trợ các biện pháp chữa cháy với Phòng CS PCCC Số 03 (Bình Thủy).
- Xây dựng cho công nhân của CPC: 02 nhà đại đoàn kết.

Kế hoạch đề nghị cho 2015

- Xây dựng lại nhà vệ sinh công nhân phía sau
- Cải tạo, xây dựng khu phía sau phân xưởng nhựa, cặp hai container xử lý
- Nâng nền kho bao bì



5

QUẢN TRỊ
CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	93.262	2,16%	
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên	8.775	0,20%	Thành viên độc lập
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên	15.928	0,37%	
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên	202.23	4,69%	Thành viên độc lập
5	Võ Việt Thanh	Ủy viên	360.543	8,37%	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT Công ty tổ chức 05 cuộc họp với sự tham gia của toàn bộ các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	05	100%
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên	05	100%
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên	05	100%
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên	05	100%
5	Võ Việt Thanh	Ủy viên	05	100%

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nên quyết định quản lý luôn thống nhất giữa HĐQT và BGD.

Nội dung, kết quả các cuộc họp như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT.CPC	22/01/2014	Ban hành Quy trình công bố thông tin Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2	02/NQ.HĐQT.CPC	18/03/2014	V/v Ủy quyền cho ông Bùi Anh Dũng thay mặt HĐQT ký HĐLĐ với Ông Nguyễn Văn Trung
3	03/NQ.HĐQT.CPC	18/03/2014	V/v ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ
4	05/2014.NQ.HĐQT.CPC	16/04/2014	V/v qui định mức chi cổ tức đợt 2 năm tài chính 2013
5	07/2014.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2014	V/v qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban TGD & CBCC năm 2013
6	08/2014.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2014	V/v qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban HĐQT & BKS năm 2013
7	09/2014.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2014	V/v qui định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2013
8	11/2014.NQ.HĐQT.CPC	17/12/2014	V/v qui định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 và ngày họp ĐHĐCĐ

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có.

Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Ngày 16/04/2014 CPC đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014
- Do làm tốt công tác công bố thông tin nên kể từ 01/07/2014 CPC được miễn nộp báo cáo, CBTT bằng văn bản đối với Sở GDCK Hà Nội và kể từ 01/06/2014 đối với UBCKNN
- Ngày 27/06/2014 CPC đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm tài chính 2013 cho các cổ đông của CPC

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Dương Minh Thành	Trưởng phòng HCNS – Thành viên	21.205	0,49%
3	Hồ Văn Hỷ	KCS – Thành viên	248	0,005%

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2014 bao gồm:

Đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Về thực hiện chế độ báo cáo kế toán:

- Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ quý, năm đúng theo quy định của cơ quan cấp trên và đối với công ty niêm yết.
- Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- Sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014: Trong năm 2014, doanh thu thực hiện đạt 211.214 triệu đồng, giảm 0,9% so với năm 2013; lợi nhuận trước thuế đạt được 14.286 triệu đồng, giảm 15,9% so với năm trước.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các công việc trong Công ty.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm đến từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban chức năng để thực hiện.
- Thường xuyên họp giao ban tuần, tháng, quý, năm, các hội nghị chuyên đề, Ban Tổng giám đốc đã từng bước đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông, đánh giá công tác quản lý, điều hành và đặt ra mục tiêu cho kỳ công tác tới, biện pháp này đã nâng cao chất lượng quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

Nhìn chung, trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty đã đạt được một phần các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2014.



Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ không có sự thay đổi nhân sự nào.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và ban hành 06 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến: Quy trình công bố thông tin Công ty CP Thuốc sắt trùng Cần Thơ, việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty CP Thuốc sắt trùng Cần Thơ, quy định mức chi cổ tức đợt 2 năm tài chính 2013, quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban TGD & CBCC năm 2013, quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban HĐQT & BKS năm 2013, quy định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2013, mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 và ngày họp ĐHĐCĐ.

Nhìn chung, các Nghị quyết và các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị là đúng chức năng và tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 đã tạo tiền đề để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Lương+thưởng (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	32.056.945	648.000.000	680.056.945
Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT	27.477.381	216.000.000	243.477.381
Võ Việt Thanh	Thành viên HĐQT	27.477.381	140.400.000	167.877.381
Phan Đăng Trúc	Thành viên HĐQT	27.477.381	-	27.477.381
Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	27.477.381	-	27.477.381
Trần Thị Cẩm Tú	Thư ký HĐQT	6.869.345	88.200.000	95.069.345
Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	27.477.381	177.000.000	204.477.381
Dương Minh Thành	Thành viên BKS	22.897.818	177.120.000	200.017.818
Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	22.897.818	82.800.000	105.697.818

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

PROF

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đương nhiệm trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
- Ông: Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT
- Ông: Bùi Anh Dũng	Thành viên
- Ông: Phan Đăng Trúc	Thành viên
- Ông: Võ Viết Thanh	Thành viên
- Ông: Phan Văn Mưa	Thành viên

Trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đương nhiệm trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
- Ông: Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban kiểm soát
- Ông: Dương Minh Thành	Thành viên
- Ông: Hồ Văn Hỷ	Thành viên

Trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

3. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đương nhiệm trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
- Ông: Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc

Trong năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Ban Tổng giám đốc.

4. Trụ sở hoạt động và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở của Công ty đặt tại số Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Công ty đã làm thủ tục thành lập Chi nhánh Campuchia nhưng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đăng ký các tên thuốc và giữ hình thức hạch toán bảo sở về Công ty.

100%
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5. Lĩnh vực kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 27/05/2002 và thay đổi lần thứ 7 ngày 18/06/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

6. Mã chứng khoán niêm yết tại HNX: CPC

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 25.

Các kết quả tài chính

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.002.609.310 VND
- Lợi nhuận khác	2.283.433.495 VND
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.286.042.805 VND
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.142.929.417 VND
- Lợi nhuận sau thuế	11.143.113.388 VND

Năm 2014, Công ty đã hết thời gian được ưu đãi miễn giảm thuế TNDN. Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho năm 2014 là 22%.

Doanh thu thuần năm 2014 tăng nhẹ so với năm 2013 số tiền 6.061.859.733 đồng, tương đương 2,98%. Tuy nhiên, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế lại sụt giảm 2.899.404.513 đồng, tương đương 16,87%. Nguyên nhân là do chi phí đầu vào năm 2014 tăng nhẹ làm cho giá thành sản xuất tăng, tỷ lệ lãi gộp giảm, đặc biệt là chi phí tài chính tăng 2.127.395.030 đồng, tương đương 52,25%. Trong đó, chủ yếu là khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá hối đoái năm 2014 tăng so với năm 2013.

Năm 2015, Công ty xác định vẫn còn trong giai đoạn kinh tế khó khăn và bất ổn. Trong tình hình cạnh tranh khốc liệt hiện nay, Công ty vẫn đang ra sức tiết kiệm chi phí, tận dụng mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.

8. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

9. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Hội đồng quản trị Công ty cam kết rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này cần phải điều chỉnh số liệu hoặc khai báo trên báo cáo tài chính.

10. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.

11. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

12. Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này đã được lập và phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2015

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CẦN THƠ

NGUYỄN VĂN TRUNG



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 3526 1357 - 3526 1358 * Fax: (84-8) 3526 1359 * Email: svc-hcm@vnn.vn

Số: 11/2015/SVCT - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ ("Công ty") được lập ngày 19 tháng 01 năm 2015 từ trang 6 đến trang 25 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

19/01/2015
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG
CẦN THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Nguyễn Quang Nhơn**Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0325-2013-107-1

*Thay mặt và đại diện***Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, CN Cần Thơ**

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2015


Đặng Thị Thiên Nga**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462-2013-107-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : B 01 - DN

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.039.428.252	115.654.765.395	
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	27.284.750.674	15.138.256.800	
1. Tiền	111		2.284.750.674	1.638.256.800	
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	13.500.000.000	
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-	
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130	V.2	29.512.481.767	41.086.695.163	
1. Phải thu khách hàng	131		28.668.721.714	33.834.268.208	
2. Trả trước cho người bán	132		1.585.207.000	1.796.727.875	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-	
5. Các khoản phải thu khác	135		258.553.053	6.455.699.080	
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)	
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.3	42.226.668.202	58.936.583.718	
1. Hàng tồn kho	141		42.226.668.202	58.936.583.718	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-	
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150	V.4	1.015.527.609	493.229.714	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154		127.136.065	-	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		888.391.544	493.229.714	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.058.748.357	17.016.487.046	
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		-	-	
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		12.798.191.846	13.701.081.552	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	12.221.966.754	12.905.820.970	
- Nguyên giá	222		40.218.921.904	38.822.667.989	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.996.955.150)	(25.916.847.019)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	576.225.092	58.308.332	
- Nguyên giá	228		924.913.300	345.680.800	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(348.688.208)	(287.372.468)	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	736.952.250	
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	240		-	-	
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		-	-	
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-	
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-	
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	260		3.260.556.511	3.315.405.494	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	3.260.556.511	3.315.405.494	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-	
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		116.098.176.609	132.671.252.441	

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : B 01 - DN

				Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		35.835.247.184	53.290.897.791	
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		35.115.535.552	52.610.897.791	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	27.284.287.688	39.175.301.091	
2. Phải trả người bán	312	V.9	1.578.548.382	2.566.525.617	
3. Người mua trả tiền trước	313	V.9	65.767.993	218.831.614	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.464.936.354	2.638.922.234	
5. Phải trả người lao động	315			-	
6. Chi phí phải trả	316	V.11	1.226.137.448	5.098.344.025	
7. Phải trả nội bộ	317			-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318			-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	2.659.934.167	369.622.890	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		835.923.520	2.543.350.320	
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		719.711.632	680.000.000	
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-	
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.13	680.000.000	680.000.000	
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		39.711.632	-	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-	
10. Quỹ bình ổn giá xăng dầu	340		-	-	
3. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.262.929.425	79.380.354.650	
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	V.14	80.262.929.425	79.380.354.650	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.030.500.000	43.030.500.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.291.518.300	8.291.518.300	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		12.261.176.032	10.861.176.032	
4. Cổ phiếu quỹ	414		(4.000.872.355)	(4.000.872.355)	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			-	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.303.050.000	4.303.050.000	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.377.557.448	16.894.982.673	
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-	
<i>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</i>	430		-	-	
2. Nguồn kinh phí	432		-	-	
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		116.098.176.609	132.671.252.441	

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số : B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : B 01 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Quý IV năm 2014	Quý IV năm 2013	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			2014	2013	2014	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		62.584.055.806	63.966.479.814	211.214.135.147	205.991.745.033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		699.470.000	2.198.939.619	1.799.470.000	2.638.939.619
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	61.884.585.806	61.767.540.195	209.414.665.147	203.352.805.414
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.1	50.599.703.056	46.772.828.612	173.906.813.813	164.147.227.156
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20	VI.1	11.284.882.750	14.994.711.583	35.507.851.334	39.205.578.258
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1.220.738.281	1.161.885.716	4.397.939.516	3.093.111.912
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	271.886.299	1.384.058.300	6.198.697.835	4.071.302.805
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		271.886.299	466.898.547	1.960.093.470	1.390.373.636
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	2.858.433.134	3.132.038.323	9.209.124.470	10.799.112.555
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.276.347.295	4.562.670.088	12.495.359.235	11.854.852.290
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.098.954.303	7.077.830.588	12.002.609.310	15.573.422.520
11. Thu nhập khác	31	VI.6	174.688.212	752.642.785	2.479.286.349	1.644.500.573
12. Chi phí khác	32	VI.7	109.436.392	32.005.671	195.852.854	32.475.775
13. Lợi nhuận khác	40		65.251.820	720.637.114	2.283.433.495	1.612.024.798
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.8	5.164.206.123	7.798.467.702	14.286.042.805	17.185.447.318
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.099.963.023	951.435.305	3.142.929.417	3.298.180.209
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.8	4.064.243.100	6.847.032.397	11.143.113.388	13.887.267.109
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		996	1.678	2.730	3.403



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc
Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số : B 03 - DN

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính : VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	225.194.903.749	199.779.880.434
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(168.364.588.035)	(195.176.699.232)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(14.408.338.936)	(12.945.695.179)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.930.775.800)	(1.390.373.636)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.937.670.844)	(2.591.709.340)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	13.408.039.860	8.717.901.719
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(21.120.307.018)	(20.223.750.806)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	28.841.262.926	(23.830.446.040)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.139.677.205)	(787.473.757)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	874.545.453	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	959.481.358	1.168.915.016
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	694.349.606	381.441.259
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	124.093.712.745	124.813.146.206
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(134.970.430.003)	(105.419.449.499)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.034.304.100)	(8.667.650.835)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.911.021.358)	10.726.045.872
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	10.624.591.174	(12.722.958.909)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	15.138.256.800	25.261.282.335
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.521.902.700	2.599.933.374
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	27.284.750.674	15.138.256.800



Nguyễn Duy Linh
 Người lập



Quách Thị Thúy
 Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Trung
 Tổng Giám đốc
 Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1462/QĐ – CT.UB ngày 26/04/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (nay là UBND thành phố Cần Thơ) và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 27/05/2002 và thay đổi lần thứ 7 ngày 18/06/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 43.030.500.000, tương ứng 4.303.050 phần, mệnh giá mỗi cổ phần 10.000 và theo tỷ lệ như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông	710.010	7.100.100.000	16,50%
- Cổ đông khác	3.593.040	35.930.400.000	83,50%
Cộng	4.303.050	43.030.500.000	100,00%

Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu thể hiện trên Bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2014 là 43.030.500.000 và phù hợp với tỷ lệ nêu trên.

2. Trụ sở hoạt động và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở của Công ty đặt tại số Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Công ty đã làm thủ tục thành lập Chi nhánh Campuchia nhưng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đăng ký các tên thuốc và giữ hình thức hạch toán báo sổ về Công ty.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm 2014 được bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 31/12/2014.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và các thông tư sửa đổi, bổ sung có liên quan.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày báo cáo tài chính".

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 179/2012/TT – BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên được xử lý theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" (VAS 10).

5517
HỊ NI
CỒN
CH KHU
KIỂM
SAO
/ 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Phương pháp ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Tuy nhiên, giá nhập kho của Công ty chỉ bao gồm giá mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Cuối kỳ kế toán, Công ty không có hàng lỗi thời, chậm luân chuyển và kém, mất phẩm chất cần lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao tài sản cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT – BTC ngày 25/04/2014 của Bộ Tài Chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Nhóm TSCĐ	Thời gian khấu hao ước tính
- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 08 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 09 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 06 năm
- Thiết bị quản lý	03 năm

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ. Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty không có số dư đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán. Trong năm 2014, không có khoản chi phí lãi vay nào cần được vốn hóa.



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÀN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí thực tế như: chi phí sửa chữa lớn, chi phí công cụ dụng cụ... đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều niên độ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

Tháng 9 năm 2008, Công ty tiến hành thuê đất và cơ sở hạ tầng của Công ty xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Càn Thơ để thực hiện Dự án "Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản". Tuy nhiên, đến nay, Dự án vẫn chưa được triển khai và cũng chưa có đơn xin gia hạn theo yêu cầu của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Càn Thơ tại Công văn số 320/BQL – ĐT ngày 02/11/2011. Tổng chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng của Dự án này tính đến thời điểm 31/12/2014 là 3.163.487.586 và đang được theo dõi ở khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn"

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tiền lương

Công ty trích quỹ tiền lương năm 2014 theo Thỏa ước lao động tập thể. Trong năm 2014, Công ty đã trích quỹ lương vào chi phí kinh doanh là 13.219.500.986.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả như: chi phí lãi vay, chi phí vận chuyển... được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế đã phát hành và mệnh giá cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua vào và được trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là doanh thu được ghi nhận căn cứ trên hóa đơn giá trị gia tăng đã lập khi hàng hóa, dịch vụ đã được cung cấp đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

11. Thuế

Theo quy định của Luật thuế, số liệu thuế sẽ được cơ quan thuế quyết toán. Các khoản sai biệt giữa số thuế theo quyết toán và khoản dự trừ thuế (nếu có) sẽ được Công ty điều chỉnh ngay sau khi có kết quả quyết toán thuế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2014, Công ty đã hết thời gian được ưu đãi miễn giảm thuế TNDN và thuế suất thuế TNDN được áp dụng là 22%.

12. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Khoản mục	31-12-2014	01-01-2014
Tiền mặt	44.510.000	114.933.000
Tiền gửi ngân hàng	2.240.240.674 (a)	1.523.323.800
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000 (b)	13.500.000.000
Cộng	27.284.750.674	15.138.256.800

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2014 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương		Tổng cộng VND
		VND	VND	
- Agribank, CN. Cần Thơ	-	-	792.200.217	792.200.217
- ABbank, CN. Cần Thơ	-	-	41.396.470	41.396.470
- Vietcombank, CN Cần Thơ	923,68	19.624.505	616.059.371	635.683.876
- HSBC, CN. Cần Thơ	-	-	69.522.396	69.522.396
- Sacombank, CN Cần Thơ	576,14	12.240.670	180.314.893	192.555.563
- Các ngân hàng khác	2285,95	48.567.292	460.314.860	508.882.152
Cộng	3.785,77	80.432.467	2.159.808.207	2.240.240.674

(b) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2014 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương		Tổng cộng VND
		VND	VND	
- Sacombank, CN. Cần Thơ	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000
- Tien Phong Bank, CN. Cần Thơ	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000
- HSBC, CN. Cần Thơ	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- VIB, CN. Cần Thơ	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
Cộng	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

Khoản mục	31-12-2014	01-01-2014
Phải thu khách hàng	28.668.721.714 (c)	33.834.268.208
Trả trước cho người bán	1.585.207.000 (d)	1.796.727.875
Các khoản phải thu khác	258.553.053 (e)	6.455.699.080
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.000.000.000) (c)	(1.000.000.000)
Cộng	29.512.481.767	41.086.695.163



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CÀN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(c) Chi tiết số dư phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Khách hàng</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Nợ khó đòi đã trích lập dự phòng</u>
- Công ty TNHH TMDV Hằng Duy	6.219.827.817	-
- Cửa hàng VTNN Võ Hoàng Dũng	1.167.991.729	-
- DNTN Quý Hằng	1.906.245.537	-
- Đại lý VTNN Phạm Trường Giang	3.674.613.513	-
- Đại lý VTNN Tích Thảo (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
- Phải thu khách hàng khác	14.700.043.118	-
Cộng	28.668.721.714	1.000.000.000

(*) Hiện nay, chủ Đại lý vật tư nông nghiệp Tích Thảo đã chết và khoản nợ này khó thu hồi đã được Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(d) Chi tiết số dư trả trước cho người bán tại ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Nhà cung cấp</u>	<u>Số tiền</u>
- Công ty TNHH SX – TM – DV Ngọc Thành	116.500.000
- Nguyễn Văn Giỏi (Chuyển nhượng QSDĐ)	1.400.820.000
- Trả trước nhà cung cấp khác	67.887.000
Cộng	1.585.207.000

(e) Chi tiết số dư trả các khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Đối tượng</u>	<u>Số tiền</u>
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	22.195.414
- Lê Chí Thanh	170.357.639
- Phải thu khác	66.000.000
Cộng	258.553.053

3. Hàng tồn kho

<u>Khoản mục</u>	<u>31-12-2014</u>	<u>01-01-2014</u>
Nguyên vật liệu tồn kho	23.917.675.475 (f)	38.225.996.895
Thành phẩm tồn kho	18.301.518.132 (g)	15.091.684.439
Hàng hóa tồn kho	7.474.595 (h)	5.618.902.384
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	42.226.668.202	58.936.583.718

(f) Chi tiết số dư nguyên vật liệu tồn kho vào ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số tiền</u>
- Nguyên vật liệu chính – Thuốc BVTV	18.507.478.071
- Nguyên vật liệu chính – Nhựa	216.882.235
- Nguyên vật liệu chính – Bao bì, nhãn	5.193.315.169
Cộng	23.917.675.475

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(g) Chi tiết số dư thành phẩm tồn kho vào ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số tiền</u>
- Thuốc bảo vệ thực vật do Công ty sản xuất	18.301.517.132
Cộng	18.301.517.132

(h) Chi tiết số dư hàng hóa tồn kho vào ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số tiền</u>
- Thuốc bảo vệ thực vật nhập mua từ Dupont	7.474.595
Cộng	7.474.595

- Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: không có
- Giá trị hàng tồn kho đã dùng để thế chấp các khoản nợ phải trả: không có
- Lý do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có

4. Tài sản ngắn hạn khác

<u>Khoản mục</u>	<u>31-12-2014</u>	<u>01-01-2014</u>
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	127.136.065 (i)	-
Tạm ứng	888.391.544	493.229.714
Cộng	1.015.527.609	493.229.714

(i) Chi tiết số dư thuế và các khoản phải thu Nhà nước vào ngày 31/12/2014 như sau:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số tiền</u>
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	127.136.065
Cộng	127.136.065

5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

<u>Loại tài sản</u>	<u>01-01-2014</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>31-12-2014</u>
Nguyên giá	38.822.667.989	3.040.706.917	1.644.453.002	40.218.921.904
- Nhà cửa, vật kiến trúc	16.837.835.362	520.786.363	99.004.545	17.259.617.180
- Máy móc thiết bị	10.946.916.623	590.765.009	-	11.537.681.632
- Phương tiện vận tải	10.865.947.977	1.929.155.545	1.545.448.457	11.249.655.065
- Thiết bị quản lý	171.968.027	-	-	171.968.027
Hao mòn lũy kế	25.916.847.019	3.544.450.624	1.464.342.493	27.996.955.150
- Nhà cửa, vật kiến trúc	13.181.292.835	927.210.816	4.950.227	14.103.553.424
- Máy móc thiết bị	7.317.243.023	1.246.578.292	-	8.563.821.315
- Phương tiện vận tải	5.276.374.699	1.365.282.732	1.459.392.266	5.182.265.165
- Thiết bị quản lý	141.936.462	5.378.784	-	147.315.246
Giá trị còn lại	12.905.820.970			12.221.966.754
- Nhà cửa, vật kiến trúc	3.656.542.527			3.156.063.756
- Máy móc thiết bị	3.629.673.600			2.973.860.317
- Phương tiện vận tải	5.589.573.278			6.067.389.900
- Thiết bị quản lý	30.031.565			24.652.781

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
 CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
 CỦA QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÀNG THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Giá trị của TSCĐ đã dùng để thế chấp cầm cố các khoản nợ vay: 12.221.966.754
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2014 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 18.818.359.619
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2014 chờ thanh lý: không có
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có

• Chi tiết tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- Dây chuyền sản xuất thuốc bột	590.765.009
- Xe Ford Ranger 65C 03.725	585.367.272
- Xe Ford Ranger 65C 03.516	585.367.273
- Xe tải thùng kín hiệu Isuzu	683.718.000
- Các TSCĐ khác	595.489.363
Cộng	<u>3.040.706.917</u>

• Chi tiết tài sản cố định hữu hình giảm trong năm 2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- Thanh lý xe Jac	182.807.619
- Thanh lý xe Ford Ranger	398.226.752
- Thanh lý xe Ford Ranger 65M 2975	400.439.920
- Thanh lý xe tải Hino	563.974.166
- Thanh lý nền đặt container	99.004.545
Cộng	<u>1.644.453.002</u>

6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

<i>Loại tài sản</i>	<i>01-01-2014</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>31-12-2014</i>
Nguyên giá	345.680.800	579.232.500	-	924.913.300
- Bản quyền nhãn thuốc	200.000.000	-	-	200.000.000
- Phần mềm kế toán	145.680.800	579.232.500	-	724.913.300
Hao mòn lũy kế	287.372.468	61.315.740	-	348.688.208
- Bản quyền nhãn thuốc	200.000.000	-	-	200.000.000
- Phần mềm kế toán	87.372.468	61.315.740	-	148.688.208
Giá trị còn lại	58.308.332			576.225.092
- Bản quyền nhãn thuốc	-			-
- Phần mềm kế toán	58.308.332			576.225.092

7. Chi phí trả trước dài hạn

<i>Khoản mục</i>	<u>31-12-2014</u>		<u>01-01-2014</u>
Chi phí trả trước dài hạn	3.260.556.511	(j)	3.315.405.494
Cộng	<u>3.260.556.511</u>		<u>3.315.405.494</u>

(j) Chi tiết số dư chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/12/2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- Chi phí thuê đất (*)	3.184.602.586
- Chi phí CCDC chờ phân bổ	75.953.925
Cộng	<u>3.260.556.511</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(*)Tháng 9 năm 2008, Công ty tiến hành thuê đất và cơ sở hạ tầng của Công ty xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ để thực hiện Dự án "Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản". Tuy nhiên, đến nay, Dự án vẫn chưa được triển khai và cũng chưa có đơn xin gia hạn theo yêu cầu của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tại Công văn số 320/BQL – ĐT ngày 02/11/2011. Hiện nay, Công ty đang tìm phương án kinh doanh khác để đầu tư xây dựng trên diện tích đất đã thuê này.

8. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

Khoản mục	31-12-2014	01-01-2014
Vay và nợ ngắn hạn	27.284.287.688 (k)	39.175.301.091
Cộng	27.284.287.688	39.175.301.091

(k) Chi tiết số dư khoản vay ngắn hạn vào ngày 31/12/2014 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương VND	VND	Tổng cộng
- Vietcombank, CN Cần Thơ	535.029,00	11.438.920.020	-	11.438.920.020
- VIB, CN Cần Thơ	119.400,00	2.551.697.400	-	2.551.697.400
- HSBC, CN Cần Thơ	622.042,50	13.293.670.268	-	13.293.670.268
Cộng	1.276.471,50	27.284.287.688	-	27.284.287.688

9. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

Khoản mục	31-12-2014	01-01-2014
Phải trả người bán	1.578.548.382 (l)	2.566.525.617
Người mua trả tiền trước	65.767.993	218.831.614
Cộng	1.644.316.375	2.785.357.231

(l) Chi tiết số dư phải trả người bán tại ngày 31/12/2014 như sau:

Nhà cung cấp	Số tiền
- Công ty CP Bao Bi Tín Thành	211.329.800
- Công ty CP Công nghiệp DVTM Ngọc Nghĩa	197.263.836
- Công ty TNHH Công thương Hoa Mai	265.733.050
- Công ty TNHH SXTM Nhựa Cường Phát	144.274.900
- Công ty TNHH TMDVXNK Thành Mỹ	230.345.000
- Các nhà cung cấp khác	529.601.796
Cộng	1.578.548.382

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Khoản mục	31-12-2014	01-01-2014
- Thuế GTGT	219.235.388	448.033.617
- Thuế TNDN	1.239.880.166	2.184.983.817
- Thuế TNCN	5.820.800	5.904.800
Cộng	1.464.936.354	2.638.922.234



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Chi phí phải trả

<i>Khoản mục</i>	<u>31-12-2014</u>	<u>01-01-2014</u>
- Chi phí phải trả	1.226.137.448 (m)	5.098.344.025
Cộng	<u>1.226.137.448</u>	<u>5.098.344.025</u>

(m) Chi tiết số dư chi phí phải trả vào ngày 31/12/2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- Trích trước chi phí quà tặng khách hàng	155.119.418
- Trích trước chi phí hỗ trợ bán hàng	290.071.652
- Chi phí hoạt động của CN. Campuchia	660.155.712
- Chi phí phải trả khác	120.790.666
Cộng	<u>1.226.137.448</u>

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

<i>Khoản mục</i>	<u>31-12-2014</u>	<u>01-01-2014</u>
- Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	2.659.934.167 (n)	369.622.890
Cộng	<u>2.659.934.167</u>	<u>369.622.890</u>

(n) Chi tiết số dư khoản phải trả khác vào ngày 31/12/2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- KPCĐ	56.943.840
- BHXH thành phố Cần Thơ	36.339.740
- Chiết khấu phải trả	1.993.508.363
- Thuế TNCN chờ quyết toán (cổ tức)	567.762.104
- Phải trả khác	5.380.120
Cộng	<u>2.659.934.167</u>

13. Phải trả dài hạn khác

<i>Khoản mục</i>	<u>31-12-2014</u>	<u>01-01-2014</u>
- Các khoản phải trả dài hạn khác	680.000.000 (o)	680.000.000
Cộng	<u>680.000.000</u>	<u>680.000.000</u>

(o) Chi tiết số dư khoản phải trả dài hạn khác vào ngày 31/12/2014 như sau:

	<u>Số tiền</u>
- Nhận ký quỹ từ các đại lý	680.000.000
Cộng	<u>680.000.000</u>

AAST
 CHỈ N
 CÒN
 CH NH
 KIỂM
 SAI
 4/2/14

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Vốn chủ sở hữu

(a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm nay

Khoản mục	01/01/2014	Tăng	Giảm	31/12/2014
- Vốn đầu tư của CSH	43.030.500.000	-	-	43.030.500.000
- Thặng dư vốn cổ phần	8.291.518.300	-	-	8.291.518.300
- Vốn khác của CSH	10.861.176.032	1.400.000.000	-	12.261.176.032
- Cổ phiếu quỹ	-4.000.872.355	-	-	-4.000.872.355
- Quỹ đầu tư phát triển	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-
- Quỹ dự phòng tài chính	4.303.050.000	-	-	4.303.050.000
- LN sau thuế chưa PP	16.894.982.673	11.284.051.484	11.801.476.709	16.377.557.448
Cộng	79.380.354.650	14.084.051.484	13.201.476.709	80.262.929.425

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ: 221.600

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông	710.010	7.100.100.000	16,50%
- Cổ đông khác	3.593.040	35.930.400.000	83,50%
Cộng	4.303.050	43.030.500.000	100,00%

(b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
▪ Vốn góp đầu năm	43.030.500.000	43.030.500.000
▪ Vốn góp tăng trong năm	-	-
▪ Vốn góp giảm trong năm	-	-
▪ Vốn góp cuối năm	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.162.900.000	8.667.650.835

(c) Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: Chưa công bố
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: chưa công bố
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: chưa công bố
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

(d) Cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	4.303.050	4.303.050
- Số lượng CP đã được PH và góp vốn đầy đủ	4.303.050	4.303.050
▪ Cổ phiếu thường	4.303.050	4.303.050
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
▪ Cổ phiếu thường	221.600	221.600
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
▪ Cổ phiếu thường	4.081.450	4.081.450
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÀN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp

<i>Khoản mục</i>	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn</i>	<i>Lãi gộp</i>	<i>Tỷ lệ</i>
- Doanh thu bán thành phẩm	195.162.573.018	159.881.345.820	35.281.227.198	18,08%
- Doanh thu bán hàng hóa	3.686.756.199	5.791.934.104	-2.105.177.905	-57,10%
- Doanh thu gia công	5.742.115.570	5.605.474.917	136.640.653	2,38%
- Doanh thu khác	4.823.220.360	2.628.058.972	2.195.161.388	45,51%
Cộng	209.414.665.147	173.906.813.813	35.507.851.334	16,96%

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	981.676.772	1.159.226.331
- Lãi CLTG hối đoái	3.416.262.744	1.933.885.581
Cộng	4.397.939.516	3.093.111.912

3. Chi phí tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền vay	1.960.093.470	1.390.373.636
- Lỗ CLTG hối đoái	4.238.604.365	2.680.929.169
Cộng	6.198.697.835	4.071.302.805

4. Chi phí bán hàng

<i>Khoản mục</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí nhân viên bán hàng	2.720.235.159	3.748.744.344
- Chi phí đồ dùng	114.756.512	68.214.866
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.266.177.793	1.054.658.479
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.680.849.047	2.402.935.378
- Chi phí bằng tiền khác	2.427.105.959	3.524.559.488
Cộng	9.209.124.470	10.799.112.555

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

<i>Khoản mục</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	8.085.822.800	8.256.697.100
- Chi phí vật liệu quản lý	25.674.000	5.130.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	167.713.434	115.422.116
- Chi phí khấu hao TSCĐ	274.014.716	183.225.990
- Thuế, phí và lệ phí	253.700.187	343.225.843
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.288.965.026	1.199.274.800
- Chi phí bằng tiền khác	2.399.469.072	1.751.876.441
Cộng	12.495.359.235	11.854.852.290

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Thu nhập khác

<i>Khoản mục</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Thu thanh lý tài sản cố định	874.545.453	863.545.454
- Xử lý hàng thừa kiểm kê	39.828.542	139.423.059
- Hoàn nhập chi phí trích thừa	1.400.000.000	-
- Được tài trợ bởi tổ chức Giz (xử lý rác)	-	631.047.600
- Thu khác	164.912.354	10.484.460
Cộng	2.479.286.349	1.644.500.573

7. Chi phí khác

<i>Khoản mục</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Xử lý hàng thiếu kiểm kê	15.344.201	31.619.719
- Chi thanh lý tài sản cố định	180.110.509	-
- Chi phí khác	398.144	856.056
Cộng	195.852.854	32.475.775

8. Phân phối lợi nhuận

<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2014</i>	16.894.982.673
<i>Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2014</i>	14.286.042.805
<i>Chi phí thuế TNDN hiện hành</i>	3.142.929.417
<i>Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2014</i>	11.143.113.388
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2012 theo BBQT Thuế</i>	140.938.096
Chi các khoản nộp phạt	77.741.300
Trích quỹ ĐTPT từ lợi nhuận sau thuế năm 2013	1.400.000.000
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	372.108.698
Trích quỹ khen thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	510.981.369
Trích Quỹ KTPL từ lợi nhuận sau thuế năm 2013	1.000.000.000
Chi thù lao HĐQT và BKS	277.745.342
Chia cổ tức năm 2013	8.162.900.000
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2014</i>	16.377.557.448

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

1. Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh (những thay đổi về thông tin trong báo cáo tài chính của các niên độ kế toán trước):

Trong năm không có thay đổi lớn nào trong chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.

2. Những thông tin về hoạt động liên tục: Công ty hoạt động liên tục trong tương lai
3. Thông tin về các bên liên quan: không có
4. Công cụ tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình tại Thuyết minh số V.9 trừ tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông Công ty gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tại chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại mục IV của Thuyết minh báo cáo tài chính này.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, hoạt động xuất nhập khẩu chịu nhiều rủi ro khi có biến động về tỷ giá ngoại hối. Công ty đã thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá ngoại hối thông qua các biện pháp tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, lựa chọn thời điểm thích hợp mua và thanh toán các khoản ngoại tệ để cân bằng giữa rủi ro thanh toán và rủi ro tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất thông qua phân tích và dự báo, Công ty đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong năm để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay cũng như cơ cấu vay nợ.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản và tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác.

5. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt.



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản lưu động/ Tổng số Tài sản	%	86,17	87,17
- Tài sản cố định/ Tổng số Tài sản	%	13,83	12,83
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30,86	40,17
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	69,14	59,83
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,24	2,49
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,85	2,20
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,78	0,29
2.4 Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	-	-
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	6,60	8,26
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	5,15	6,67
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	12,31	12,95
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	9,60	10,47
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	13,88	17,49

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu



NGUYỄN DUY LINH

Kế toán trưởng



QUÁCH THỊ THÚY

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

(Người đại diện theo pháp luật)



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung